TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐST-DS	*Tam Nông, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 421/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn T (T), sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Dương Thị T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T (T) số tiền vay gốc còn nợ là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị T đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn T (T) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004957 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Trần Minh Châu